|  |  |
| --- | --- |
| BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNTHỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM | *Mẫu: 01-LLKH* |

LÝ LỊCH KHOA HỌC CỦA CÁ NHÂN

**1.** Họ và tên: Vũ Thị Ngân

**2.** Năm sinh: 1987  **3.** Nam/Nữ: Nữ

**4.** Học vị: Thạc sĩ Năm đạt học vị: 2012

**5.** Chức danh nghiên cứu: Nghiên cứu viên Chức vụ:

**6.** Địa chỉ nhà riêng: Tòa CT2B – Chung cư Quân đội Thạch Bàn - Tổ 9 - Phường Thạch Bàn – Quận Long Biên – Thành phố Hà Nội

**7.** Điện thoại:CQ: 024.629.40.183 Mobile: 0987 419 452 Email: vtngan@vnua.edu.vn

**8. Tổ chức - nơi làm việc của cá nhân**:

Tên tổ chức: **Học viện Nông nghiệp Việt Nam**

Tên người Lãnh đạo: **GS. TS. Nguyễn Thị Lan, Giám đốc Học viện**

Điện thoại người Lãnh đạo: 024.626.177.55

Địa chỉ tổ chức: Trâu Quỳ - Gia Lâm – Hà Nội

**9. Quá trình đào tạo**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Bậc đào tạo** | **Nơi đào tạo** | **Ngành/Chuyên ngành** | **Năm tốt nghiệp** |
| Đại học | Trường Đại học Khoa học tự nhiên - Đại học Quốc gia Hà Nội | Công nghệ hóa học/Công nghệ hóa sinh ứng dụng | 2009 |
| Thạc sĩ | Trường Đại học Khoa học tự nhiên - Đại học Quốc gia Hà Nội | Hóa học/ Hóa phân tích | 2012 |

# 10. Trình độ ngoại ngữ: B – Tiếng Anh

**11. Trình độ tin học**: B – Tin học

# 12. Các lớp bồi dưỡng

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Lớp bồi dưỡng** | **Nơi đào tạo** | **Thời gian** | **Tên khóa học** | **Bằng/ Chứng chỉ** |
| Khoá học thực hành  | Chương trình MEKARN tổ chức tại Viện chăn nuôi Quốc gia | 5 – 9 /4/2010 | Thực hành phân tích các Polysaccarit phi tinh bột | Chứng chỉ |
| Khoá học lý thuyết | Liên kết giữa tổ chức UAH – CIUF và trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội | 14 – 18/5/2012 | Kiểm soát chất lượng và an toàn thực phẩm, phương pháp đăng ký chứng nhận chất lượng thực phẩm | Chứng chỉ |
| Khoá học thực hành | Liên kết giữa Đại học Liege - Bỉ và Đại học Nông nghiệp Hà Nội | 19 – 22/3/2013 | Thực hành phương pháp sàng lọc sinh học để phát hiện và bán định lượng Dioxin |  |
| Khóa học lý thuyết và thực hành | Liên kết giữa tổ chức SEAMEO BIOTROP và Học viện Nông nghiệp Việt Nam | 25 – 30/9/2014 | Ngăn chặn và kiểm soát độc tố nấm mốc trong thực phẩm và thức ăn chăn nuôi | Chứng chỉ |

# 13. Quá trình công tác

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Vị trí công tác** | **Tổ chức công tác** | **Địa chỉ Tổ chức** |
| 3/2010 - nay | Nghiên cứu viên | Học viện Nông nghiệp Việt Nam | Trâu Quỳ - Gia Lâm – Hà Nội |

**14. Hoạt động nghiên cứu khoa học**

**14.1. Lĩnh vực nghiên cứu:** Hóa sinh – Hóa phân tích

**14.2. Các công trình khoa học đã công bố**

**Bài báo được đăng trên các tạp chí khoa học trong nước**

| **TT** | **Năm côngbố** | **Tên bài báo** | **Tên, số, tập***(nếucó)***, từ trang …. đến trang …., của tạp chí** | **Mứcđộthamgia**(Tácgiảchính/thamgia) | **Các tác giả** *(Liệt kê theo thứ tự in trên tạp chí)* | **Mã số chuẩn quốc tế ISSN** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | 2014 |  “*Xác định đồng thời dư lượng kháng sinh chloramphenicol (CAP), florphenicol (FF), thiamphenicol (TAP) trong một số sản phẩm động vật bằng phương pháp sắc ký lỏng khối phổ (LC-MS/MS)“* | Tạp chí Khoa học và Phát triển | Tham gia | Phạm Kim Đăng, Phạm Hồng Ngân, Vũ Thị Ngân | 1859-0004 |
|  | 2018 | **“***Ảnh hưởng của việc bổ sung bột bã nghệ sau tách chiết curcumin trong khẩu phần tới sức sản xuất thịt và độ vàng da của gà thịt JA-DABACO”* | Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam | Tham gia | Cù Thiên Thu, Vũ Thị Ngân, Bùi Quang Tuấn |  |
|  | 2019 | Chuẩn hóa định lượng hai nguyên tố kim loại nặng As và Hg trong thức ăn chăn nuôi bằng phương pháp quang phổ hấp thụ nguyên tử sau hydrua hóa | Tạp chí  Khoa học Kỹ thuật Chăn nuôi | Tham gia | Đặng Thúy Nhung, Bùi Thị Bích, Vũ Thị Ngân |  |

 Các đề tài nghiên cứu khoa học các cấp

| **TT** | **Thời gian thực hiện**  | **Tên chương trình, đề tài** | **Cấp quản lý đề tài** | **Trách nhiệm** | **Kết quả nghiệm thu** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | 2012-2013 | *Nghiên cứu ứng dụng phương pháp sắc ký lỏng khối phổ (LC/MS- MS) để xác định đồng thời dư lượng kháng sinh nhón phenicol trong một số sản phẩm có nguồn gốc từ động vật trên địa bàn Hà Nội* | *Cấp trường trọng điểm* | Thành viên tham gia nghiên cứu | Tốt |
| 2 | 2014 | *Nghiên cứu quá trình tích lũy kim loại trong cá chép nuôi tại trại Quang Trung – trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội* | *Cấp trường* | Thành viên tham gia nghiên cứu | Tốt |
| 3 | 2015 | *Nghiên cứu thử nghiệm chiến lược phân tích hai bước (sàng lọc và khẳng định) để đánh giá tình hình nhiễm độc tố nấm mốc trong thức ăn chăn nuôi được bán trên địa bàn Hà Nội* | *Cấp trường Việt – Bỉ* | Thành viên tham gia nghiên cứu | Tốt |
| 4 | 2017-2018 | *Nghiên cứu ảnh hưởng của việc bổ sung bã nghệ trong khẩu phần tới sức sản xuất thịt và độ vàng da của gà JA-DABACO* | *Cấp trường* | Chủ trì đề tài | Tốt |
| 5 | 2017-2018 | *Sử dụng nấm trong chế biến rơm làm thức ăn cho gia súc nhai lại* | *Cấp trường trọng điểm* | Thành viên tham gia nghiên cứu | Tốt |
|  | 2017-2019 | *Nghiên cứu ứng dụng chế biến lõi ngô, bã mía và vỏ chanh leo làm thức ăn cho bò sữa* | *Cấp tỉnh* | Thành viên tham gia nghiên cứu | Chưa nghiệm thu |
| 6 | 2019 | *Đánh giá khả năng định lượng một số kim loại nặng trong thức ăn chăn nuôi bằng hệ thống AAS.* | *Cấp trường* | Thành viên tham gia nghiên cứu | Chưa nghiệm thu |

*Hà Nội, ngày 30 tháng 10 năm 2020.*

|  |  |
| --- | --- |
| **Xác nhận của đơn vị***(ký tên, đóng dấu)* | Người khai(*họ, tên và chữ ký*) |

 Vũ Thị Ngân